

CÔNG TY CỔ PHẦN
MINH HỮU LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/BC-MHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên
(Năm 2023)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173769, đăng ký lần đầu ngày 30/08/2007, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 17 ngày 17/02/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 54.309.230.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 54.309.230.000 đồng
- Địa chỉ: 41- 43 đường D1, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 62874071
- Số fax: 028 62874081
- Website: <https://minghuulien.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): MHL
- Ngày thành lập: 30/08/2007
- Thời điểm niêm yết: 26/11/2009

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:
 - ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;
 - ✓ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;

- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

- Địa bàn kinh doanh:

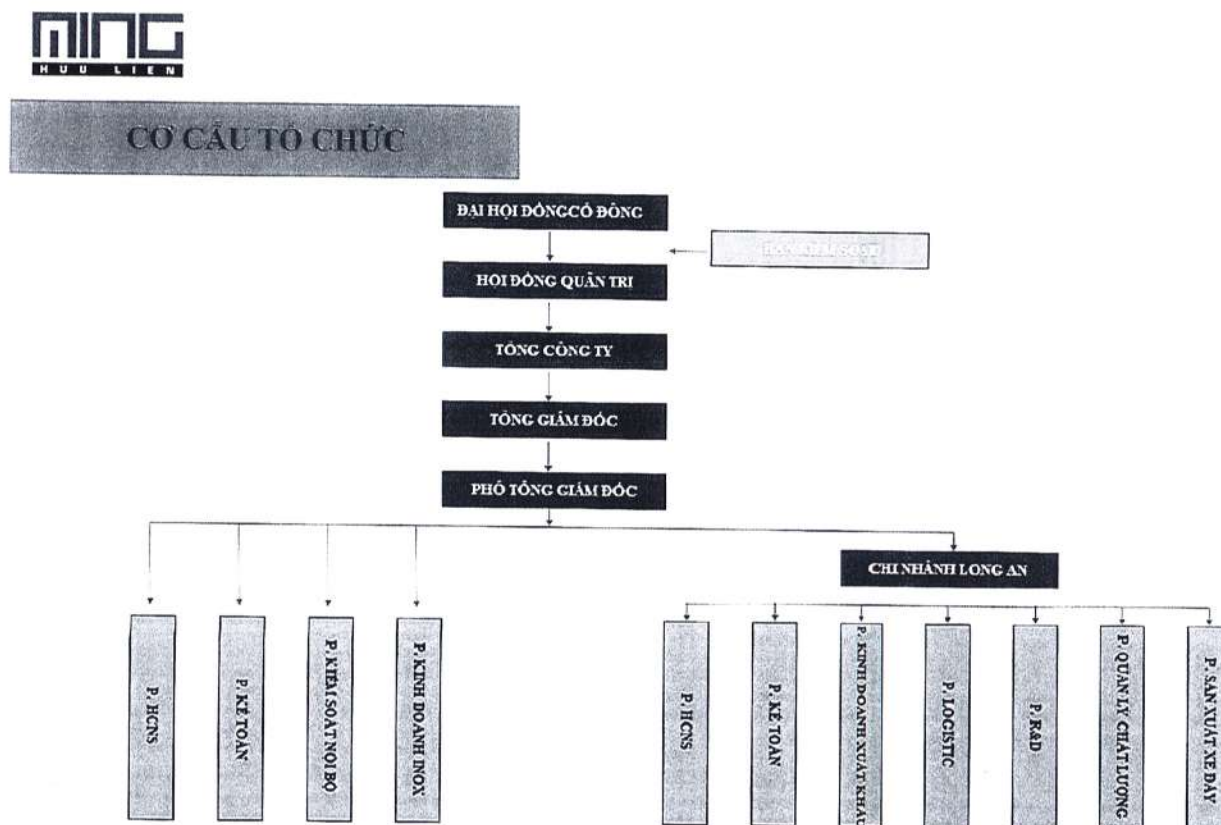
Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên hiện đặt trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty có đơn vị trực thuộc là Nhà máy Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên có trụ sở tại Long An. Nhà máy chi nhánh công ty Cổ phần Minh Hữu Liên- Long An là đơn vị chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm ứng dụng từ Inox.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cơ cấu quản trị của công ty đáp ứng đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu quản trị của công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc; các phòng ban chuyên ngành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của

Công Ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của công ty, các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị bao gồm 01(một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị bảo đảm số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty áp dụng cho từng thời kỳ.

d) Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc.
- Tổng giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

e) Phòng hành chính nhân sự:

Phòng hành chính nhân sự có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính văn phòng, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp luôn diễn ra liên tục, hiệu quả.

f) Phòng kế toán:

Phòng kế toán có nhiệm vụ hoạch toán kế toán tài chính và kế toán quản trị; Phân tích và giám sát tài chính Công ty

g) Phòng kiểm soát nội bộ:

Phòng kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ thực hiện và duy trì tính hợp lý về khả năng đạt được mục tiêu của đơn vị trong việc, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, đảm bảo hiệu quả, hiệu suất hoạt động, tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan

h) Các phòng ban kinh doanh bao gồm: Phòng kinh doanh inox, phòng kinh doanh xuất khẩu khác, phòng sản xuất xe đẩy, phòng quản lý chất lượng:

Các phòng ban kinh doanh của công ty có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kỹ thuật chuyên trách trong phạm vi nghiệp vụ của phòng mình nhằm đảm bảo đạt được kế hoạch kinh doanh của Công ty.

4. Định hướng phát triển của Công ty:

4.1. Định hướng trung và dài hạn:

Công ty định hướng trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành hàng ống inox và các mặt hàng Inox, đồng thời cung cấp các sản phẩm ứng dụng thép uy tín và chất lượng nhất. Để từng bước tiến đến định hướng nêu trên, Công ty cần xây dựng chiến lược để tăng cường công tác quản lý, cải thiện hoạt động kinh doanh sản xuất, chuẩn hóa công tác tài chính kế toán và chuẩn hóa hoạt động quan hệ cổ đông.

4.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- **Về mặt nhân sự:** Công ty tập trung xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện và công bằng
- **Về chất lượng sản phẩm:** Nói đến sản phẩm của Minh Hữu Liên là nói đến “Chất lượng số 1” trong phân khúc thị trường mục tiêu

- **Về thương hiệu:** Xây dựng thương hiệu các sản phẩm gắn mác Minh Hữu Liên trở thành thương hiệu mạnh, độ phủ sóng cao trên toàn quốc
- **Về ăn hóa doanh nghiệp:** Tạo nên sự mạnh tập thể dựa trên tinh thần đoàn kết trong công ty, thúc đẩy mọi cá nhân trong ty nỗ lực, đóng góp cho hoạt động của công ty.
- **Về trách nhiệm xã hội:** Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên nguyên tắc kinh doanh và quản trị của công ty. Theo đó, Công ty thực hiện các hoạt động của mình đảm bảo nguyên tắc không vì lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các giá trị xã hội, đồng thời hướng đến sự hài hòa lợi ích giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh, mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông với sự phát triển bền vững.

5. Các rủi ro:

➤ **Rủi ro chung về kinh tế:**

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

i. Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (“GSO”), tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58%. Cơ quan thống kê cho rằng, mức tăng trưởng GDP năm 2021 là 2,58% đã phản ánh những khó khăn do dịch Covid-19 tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Mức tăng 2,58% của năm 2021 thấp hơn mức 2,91% của năm 2020. Năm 2022, trước tình hình kinh tế chính trị thế giới và dịch bệnh diễn biến khó lường, Chính phủ chỉ đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 6-6,5%. Tuy nhiên, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Kết năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt mức tăng 8,02%, vượt mức trung bình 7,1% trong giai đoạn 2016-2021. Sự tăng trưởng này một phần là do hiệu ứng cơ sở thấp, được thúc đẩy bởi phục hồi của tiêu dùng cá nhân trong nước sau đại dịch COVID-19 và hoạt động mạnh mẽ trong sản xuất định hướng xuất khẩu.

Năm 2023, theo số liệu từ GSO tăng trưởng kinh tế ước tính đạt 5,05%. Mức tăng trưởng kinh tế theo từng quý cụ thể như sau: Quý I/2023 tăng 3,41%; Quý II/2023 tăng 4,25%; Quý III/2023 tăng 5,47%; Quý IV/2023 tăng 6,72%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% đóng góp thêm 0,46 điểm phần trăm; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% đóng góp 1,51 điểm phần trăm (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% đóng góp 3,25 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%.

Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt những năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong

nước. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ tăng trưởng trong các năm tiếp theo nhưng trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn chứa đựng các rủi ro tiềm ẩn.

ii. Tỷ lệ lạm phát

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (“GSO”), CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

Trong năm 2022, mặc dù giá gạo, giá xăng dầu, giá gas tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Từ những tháng đầu năm 2023, thị trường hàng hóa thế giới đã có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố bao gồm: kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường. Xung đột quân sự Nga -Ukraine vẫn tiếp tục, bất ổn chính trị gia tăng tại Trung Đông. Nhiều quốc gia bắt đầu áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu suy yếu và nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm. Thời tiết cực đoan gây hạn hán, bão lũ, thiên tai làm mất cân đối sản xuất và tiêu dùng lương thực. Trong năm 2023, các nước trên thế giới đã cố gắng kiểm soát tình hình lạm phát bằng việc tăng lãi suất. Nhưng so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia. Lạm phát của Mỹ tháng 11 năm 2023 tăng 3,1 % so với cùng kỳ năm trước và Khu vực đồng Euro tăng 2,34% so với cùng kỳ năm trước. Riêng đối với Việt Nam, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Thủ Tướng Chính Phủ, Việt Nam đã kiểm soát rất tốt tình hình lạm phát. Trong năm 2023, CPI tháng một tăng cao với mức tăng 4,89% so với cùng kỳ năm trước, áp lực lạm phát vô cùng lớn tuy nhiên sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%. Bình quân cả năm 2023 lạm phát tại Việt Nam ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra.

Để giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã triển khai những chính sách, công cụ phù hợp nhằm kiểm soát chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

iii. Tỷ lệ lãi suất:

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Thời điểm cuối năm 2022, một số ngân hàng có động thái tăng lãi suất huy động lên rất cao, thậm chí thị trường đã xuất hiện mức lãi suất tiết kiệm trên 10%/năm. Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng cũng tăng gần gấp đôi so với đầu tháng 12, dao động từ 1,34 - 3,37%/năm. Tính đến thời điểm cuối năm 2022, lãi suất các khoản vay bằng tiền Đồng của Công ty rơi vào khoảng từ 6,7 – 10,5%/năm.

Trong năm 2023, Ngân Hàng Nhà Nước đã mạnh tay trong việc áp dụng sách tiền tệ để kiềm chế đà tăng lãi suất. Ngân Hàng Nhà Nước đã thực hiện 04 đợt giảm lãi suất điều hành (từ 0,5-1,5%) nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Về cơ bản, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần. Tính đến ngày 26/12/2023, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng đang ở mức 5,13%, giảm 2,9% so với đầu năm. Mặt bằng lãi suất huy động đã ở vùng thấp lịch sử, thậm chí là về thấp hơn cả thời điểm Covid 19 đối với một số ngân hàng. Trong khi đó, lãi suất cho vay có độ trễ, mới chỉ giảm khoảng 2% -2,5% so với đầu năm.

Đây là một tín hiệu đáng mừng tuy nhiên Công ty không thể cam kết rằng các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tiếp tục tăng lãi suất cũng như việc Ngân hàng Nhà nước sẽ

không tăng lãi suất trung tâm trong thời gian tới Việc lãi suất tăng ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Để hạn chế rủi ro tối đa, Công ty đã thực hiện phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

iv. Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

➤ Rủi ro về chính sách pháp luật:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh đòi hỏi về nhu cầu vốn lưu động liên tục. Tuy nhiên, thực tế tình trạng ách tắc từ khâu pháp lý khiến cho Công ty cũng như nhà đầu tư khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng là một trong những rủi ro đầu tiên liên quan đến chính sách pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, với việc cùng lúc sửa đổi 04 luật quan trọng liên quan đến bất động sản đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2024 bao gồm: Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đấu thầu, Luật đất đai. Giới chuyên gia đều có chung đánh giá là việc sửa đổi 04 Luật này sẽ có tác động lớn đến đời sống xã hội của nước ta nói chung và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, bán buôn Inox nói riêng.

➤ Rủi ro về cạnh tranh:

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), triển vọng sản xuất Inox của Việt Nam sẽ tăng khoảng 10% trong năm 2024 khi nhu cầu sử dụng thép của các ngành kinh tế trong nước phục hồi trở lại. Dự báo lượng tiêu thụ inox dự kiến tăng 7% lên 21,5 triệu tấn, trong khi sản lượng có thể đạt gần 29 triệu tấn, tăng 7% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là do các dự án cao tốc Bắc Nam, sân bay Long Thành và cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu được đồng loạt triển khai và đẩy nhanh tiến độ

Tuy nhiên, trong năm 2024, ngành hàng Inox sẽ phải đối mặt với một số rủi ro liên quan đến các chính sách của Trung Quốc. Theo đó, nước này đang hướng tới việc sản xuất các sản phẩm từ thép chất lượng và áp dụng các chính sách giá tốt cho thị trường xuất khẩu. Điều này có khả năng gây mất cân bằng cung cầu khi thép Trung Quốc giá rẻ tràn ngập trên thị trường toàn cầu.

➤ **Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào:**

Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ (Inox), nguyên liệu chính của Công ty là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm. Xuyên suốt năm 2023, với tình bất ổn địa chính trị cũng như bất ổn kinh tế khiến giá nguyên vật liệu thường xuyên biến động làm ảnh hưởng rất lớn đến chi phí và lợi nhuận của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng giảm (%)
1	Doanh thu thuần	409.224.010.648	29.926.323.145	(93%)
2	Lợi nhuận sau thuế	22.600.916.625	(40.844.944.096)	(281%)

Doanh thu của Công ty năm 2023 đạt mức 29,93 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế âm 40,84 tỷ đồng lần lượt giảm 93% và 281% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2023 là năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty nói riêng do chính sách thắt chặt từ Châu Âu và FED. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng xảy ra ở hầu hết các quốc gia dẫn đến tiến độ xuất/nhập hàng hóa bị đình trệ.

Tuy có rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã thực hiện các biện pháp duy trì sản xuất để giảm mức thiệt hại thấp nhất cho khách hàng, cố gắng duy trì hoạt động trong tình hình từ chi phí NVL, chi phí dịch vụ lẫn chi phí vận hành đều tăng cao.

Riêng đối với ngành thép không gỉ, thị trường vẫn chứng kiến nhiều bất cập trong chính sách như thuế chống bán phá giá đối với nguyên liệu nhập từ Trung Quốc là 25,35% trong khi thuế nhập khẩu ống thép không gỉ từ Trung Quốc là 0%. Trong bối cảnh kinh tế năm 2023, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã theo dõi và kiểm soát sản lượng nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh số mà ĐHCĐ đã thông qua.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (Thực hiện/Kế hoạch)
-----	----------	----------	-----------	---------------------------------------



1	Doanh thu thuần	470.000.000.000	29.926.323.145	6% kế hoạch đề ra
2	Lợi nhuận sau thuế	26.000.000.000	(40.844.944.096)	Không đạt kế hoạch

Năm 2023 Doanh thu và lợi nhuận của công ty thực hiện không đạt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Nguyên nhân chính dẫn đến việc không đạt được kế hoạch kinh doanh là do thị trường tiêu thụ nội địa giảm sút, giá cả nguyên liệu sản xuất thép diễn biến phức tạp. Các doanh nghiệp xây dựng chưa phục hồi hoàn toàn sau dịch nên sản lượng tiêu thụ thép còn thấp so với kỳ vọng.

Tuy Công ty chưa đạt được kết quả lợi nhuận như kế hoạch nhưng nhìn chung Công ty đã triển khai một số giải pháp nhằm cắt giảm chi phí vận hành. Việc duy trì ngày công làm việc cho công nhân sản xuất là một nỗ lực rất lớn của toàn thể ban lãnh đạo của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo của công ty trong năm cho đến thời điểm lập báo cáo này:

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Ngày bổ nhiệm
1	Huỳnh Đình Thành	Chủ tịch	Đại Học – Cử nhân	06/05/2022
2	Trần Duy Kiều	Thành viên	MBA - Cử nhân	07/04/2023
3	Khương Đức Cường	Thành viên	Đại Học – Cử nhân	30/03/2022
4	Ngô Việt Phương	Thành viên	Đại Học – Cử nhân	07/04/2023
5	Đỗ Tiến Đạt	Thành viên	Đại Học – Cử nhân	07/04/2023

Bảng 2: Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Ngày bổ nhiệm
1	Khương Sỹ Toàn	Trưởng ban	Cử nhân	21/04/2023
2	Nguyễn Bất Hưng	Thành viên	Cử nhân	07/04/2023
3	Nguyễn Đức Lâm Duy	Thành viên	Cử nhân	07/04/2023

Bảng 3: Danh sách thành viên ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Ngày bổ nhiệm
1	Trần Duy Kiều	Tổng giám đốc	MBA - Cử nhân	17/02/2023
2	Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng	Cử nhân	11/05/2022

2.2. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách của công ty đối với người lao động:

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, số lượng cán bộ, công nhân viên hoạt động trong công ty là 20 người.

2.3. Chính sách của công ty đối với người lao động:

➤ Chính sách đào tạo:

Công ty mong muốn xây dựng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp theo thông lệ quản trị tốt nhất nên công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức cho người lao động là hết sức cần thiết.

Việc đào tạo nhân lực công ty được thực hiện nội bộ và liên kết với một số đơn vị bên ngoài. Nội dung các khóa học theo sát nhu cầu CBCNV của Công ty. Chương trình đào tạo được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành ngay trên các máy móc thiết bị, cũng như trên chính công việc CBCNV đang thực hiện.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn An toàn lao động do các thành viên Ban lãnh đạo, các trưởng phòng ban tự tổ chức để tăng cường nhận thức của công nhân viên về an toàn lao động khi làm việc.

➤ Chính sách lương và phụ cấp:

Trên tinh thần đảm bảo lợi ích của người lao động sẽ song hành cùng lợi ích của Công ty. Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá nhân sự, so sánh năng lực nhân sự, hiệu quả công việc đạt được với mức thu nhập thực lĩnh và mức lương trung bình trên thị trường để điều chỉnh mức lương hợp lý cho CBCNV.

Các chính sách phụ cấp luôn được Công ty duy trì và cải thiện như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, công tác phí, phụ cấp điện thoại, xăng xe,.....

➤ Chế độ bảo hiểm:

CBCNV khi ký hợp đồng trở thành nhân viên chính thức của Công ty đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước, bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

➤ Chính sách khen thưởng:

Chính sách khen thưởng nhằm động viên kịp thời các cá nhân có thành tích công tác tốt, cống hiến cho công ty, từ đó khuyến khích sự lan tỏa trong tập thể CBCNV để cùng nỗ lực cố gắng vì mục tiêu chung của Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty cũng ban hành các quy chế về việc thưởng theo năng suất cho CBCNV xuất sắc tại các phòng ban kinh doanh của Công ty.

➤ **Các chế độ, chính sách phúc lợi khác:**

Ngoài việc thực hiện các chính sách về lương, phụ cấp, bảo hiểm, khen thưởng. Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi đi kèm như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát hàng năm, thưởng nhân dịp Lễ, Tết, cấp phát các thiết bị bảo hộ lao động, tham gia bảo hiểm tại nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV

Bên cạnh đó Công ty cũng có chính sách phúc lợi như mừng sinh nhật, cưới hỏi, tặng quà cho con của CBCNV vào dịp Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu để động viên, khuyến khích con em CBCNV tích cực đạt thành tích cao trong học tập nhằm để CBCNV có thể yên tâm công tác, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

3. Tình hình tài chính:

3.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	195.012.543.220	172.201.803.540	(12%)
Doanh thu thuần	409.224.010.648	29.926.323.145	(93%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.133.653.292	(28.188.892.229)	(227%)
Lợi nhuận khác	467.263.333	(7.168.335.768)	(1634%)
Lợi nhuận trước thuế	22.600.916.625	(35.357.227.997)	(256%)
Lợi nhuận sau thuế	22.600.916.625	(40.844.944.096)	(281%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	N/A

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

3.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,2	0,9	
Hệ số thanh toán nhanh:	1,1	0,8	

<u>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,7	0,9	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,3	8,3	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	36	3,2	
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,1	0,2	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6%	-136%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	38%	-220%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12%	-24%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5%	-94%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Theo số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty, Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm ngày 30/09/2023 là 54.309.230.000 (Năm mươi bốn tỷ ba trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng, chia thành 5.430.923 (Năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi ba) cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

Nội dung	Số lượng (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.430.923

Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	142.300
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.288.623

5.2. Cơ cấu cổ đông: Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không đáng kể
- b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng thời tiết thay đổi bất thường, nóng lên toàn cầu và làm thiếu hụt nguồn nước. Những năm gần đây, việc đưa ra những biện pháp nhằm giảm phát thải để tránh hiện tượng hiệu ứng nhà kính đang là một trong những vấn đề cốt yếu được các bộ, ban ngành hết sức quan tâm. Riêng đối với MHL, đội ngũ Ban lãnh đạo của Công ty thường xuyên vận động cán bộ công nhân viên tham gia vào các chương trình trồng cây tình nguyện được tổ chức tại địa phương nơi Công ty đặt trụ sở. Đội ngũ ban lãnh đạo cũng vận động CBCNV thay đổi thói quen tham gia giao thông, sử dụng phương tiện công cộng để di chuyển và hạn chế phụ thuộc vào phương tiện vận tải trong phạm vi gần. Không những vậy, Đội ngũ ban lãnh đạo còn khuyến khích CBCNV tuân thủ quy định về việc phân loại rác thải, tái chế sử dụng văn phòng phẩm, bỏ rác đúng nơi quy định để giữ gìn văn phòng môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 0
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty chủ yếu tiêu thụ năng lượng là điện năng
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Trong những năm qua, việc tiết kiệm năng lượng được thể hiện rõ tại chi phí thanh toán tiền điện hàng tháng.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Công ty luôn vận động cũng như nhắc nhở các CBCNV có ý thức tiết kiệm điện. Kiểm tra và tắt hết các thiết bị, máy móc khi ra về. Công ty cũng yêu cầu phòng hành chính nhân sự kiểm

tra vào cuối ngày đối với khu vực văn phòng và yêu cầu trưởng các phòng ban kinh doanh hoạt động tại nhà máy kiểm tra các máy móc thiết bị trước khi kết thúc ca làm tại khu vực Nhà máy chi nhánh Long An.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty chủ yếu sử dụng nguồn nước máy do đơn vị cấp nước tại địa bàn kinh doanh cung cấp.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tại ngày 30/09/2023, số lượng lao động của công ty là 05 nhân sự (trong đó có 03 thành viên HĐQT và TGD không nhận lương). Mức lương trung bình của người lao động ở Công ty là 10.000.000 đồng. Tùy từng vị trí làm việc của người lao động ở các phòng ban, Công ty sẽ áp dụng mức lương tương ứng phù hợp với chuyên môn năng lực và kinh nghiệm làm việc.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đều thực hiện đúng và đủ các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ phép, Lễ và Tết theo đúng quy định tại Bộ Luật Lao động. Chế độ trợ cấp, phụ cấp, thăm hỏi CBCNV khi ốm đau, thai sản,... đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà Nước

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty thực hiện hoạt động đào tạo cho người lao động theo chiều dọc. Hội đồng quản trị chủ trương giao cho Tổng giám đốc thường xuyên đốc thúc các cán bộ cấp quản lý/ trưởng phòng đào tạo trực tiếp cho nhân viên trong quá trình làm việc thường ngày. Từ đó, các quản lý/ trưởng phòng sẽ giám sát kết quả thực hiện nghiệp vụ của nhân viên thuộc phạm vi quản lý của mình và báo cáo cho Tổng giám đốc tại các cuộc họp giao ban định kỳ hàng quý. Tổng giám đốc sẽ báo cáo lại Hội đồng quản trị về tình hình nhân sự định kỳ bán niên và hàng năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tôn chỉ của Công ty là gắn kết lợi ích của Công ty với lợi ích của cộng đồng địa phương. Công ty vận động đội ngũ ban lãnh đạo cũng như CBCNV tham gia các buổi quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và các địa phương khác.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn lại một năm 2023 đầy khó khăn và biến động, các vấn đề xung đột địa chính trị giữa các cường quốc trên thế giới chưa có hồi kết, các vấn đề biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt diễn ra bất thường, các quốc gia đang gồng mình chống lại lạm phát, sự phục hồi chậm và khó khăn của các đối tác thương mại lớn,.. Những khó khăn này đã gây tác động xấu đến hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh gây ra nhiều khó khăn và thách thức lớn. Công ty cũng trải qua một năm hết sức khó khăn, mặc dù doanh thu và lợi nhuận đều bị ảnh hưởng. Công ty không đạt kế hoạch kinh doanh đã trình đại hội đồng cổ đông nhưng Ban lãnh đạo của Công ty đã cố gắng tối đa để tiết giảm các chi phí nhằm bảo toàn năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và khách hàng để đảm bảo đưa Công ty trở lại guồng quay khi tình hình kinh tế chung chờ nên ổn định hơn. Kết thúc năm 2023, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh với số liệu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (Thực hiện/Kế hoạch)
1	Doanh thu thuần	470.000.000.000	29.926.323.145	6% kế hoạch đề ra
2	Lợi nhuận sau thuế	26.000.000.000	(40.844.944.096)	Không đạt kế hoạch

Doanh thu Công ty năm 2023 đạt 29,9 tỷ đồng và chỉ đạt 6% kế hoạch đề ra và lỗ 40,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Bước sang năm 2024, Ban lãnh đạo của Công ty đang có kế hoạch tái cơ cấu và đưa ra các chính sách bán hàng mới linh động hơn để nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào biến động không ổn định.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/10/2022
1	TÀI SẢN	172.201.803.540	195.012.543.220
1.1	Tài sản Ngắn hạn	117.791.149.940	132.452.351.528
1.2	Tài sản Dài hạn	54.410.701.533	62.560.191.692
2	NGUỒN VỐN	172.201.803.540	195.012.543.220
2.1	Nợ phải trả	153.614.930.653	135.580.726.237
2.2	Vốn chủ sở hữu	18.586.872.887	59.431.816.983

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Giá trị tổng tài sản của Công ty tại ngày 30/09/2023 giảm 11,7% so với giá trị tổng tài sản tại thời điểm đầu kỳ báo cáo. Trong đó, giá trị tài sản ngắn hạn tại ngày 30/09/2023 giảm 11,1% và giá trị tài sản dài hạn giảm 13% so với thời điểm đầu kỳ báo cáo. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến

việc giảm giá trị Tổng tài sản là do Công ty phải tăng trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Tình hình các khoản phải thu của Công ty cụ thể như sau:

Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/10/2022
Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan	-	-
Phải thu ngắn hạn của các khách hàng khác	84.355.599.152	109.520.158.033
- Công ty TNHH TM DV Quang Nguyên	51.376.154.450	50.270.674.902
- Công ty CP Xây lắp và DV TM Sài Gòn	11.715.484.179	24.635.313.471
- Công ty YTL International Inc	8.500.106.736	15.263.454.651
- Các khách hàng khác	12.763.853.787	19.350.715.009
Tổng cộng (*)	84.355.599.152	109.520.158.033

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

(*) Trong đó, nợ quá hạn với số tiền là 59.817.952.452 đồng

Trong kỳ báo cáo, Công ty không phát sinh các khoản phải thu ngắn hạn đối với bên liên quan. Đối với các khoản phải thu quá hạn, Công ty đang đánh giá lại tình trạng các khoản nợ quá hạn của khách hàng và có phương án xử lý dứt điểm công nợ còn tồn đọng.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

a) Tình hình khoản nợ phải trả ngắn hạn phát sinh trong kỳ bao gồm:

Khoản phải trả ngắn hạn	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/10/2022
Phải trả ngắn hạn cho bên liên quan	5.610.000.000	-
- Bà Trần Duy Kiều (*)	5.350.000.000	-
- Ông Huỳnh Đình Thành (**)	260.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	98.151.250	29.962.341
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	52.119.710	-
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	46.031.540	29.962.341
Tổng cộng	5.708.151.250	29.962.341

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

(*) Là khoản tiền Công ty mượn của Bà Trần Duy Kiều theo Hợp đồng vay tiền số 251122/HDVT ký ngày 25/11/2022. Mục đích: Mượn để bổ sung vốn, sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Thời hạn trả: tối đa 36 tháng kể từ ngày giải ngân.

(**) Là khoản tiền Công ty mượn của Ông Huỳnh Đình Thành theo Hợp đồng mượn tiền số 200123/HDTV ký ngày 20/01/2023. Mục đích: Mượn để bổ sung vốn, sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Thời hạn trả: tối đa 36 tháng kể từ ngày giải ngân.

b) Tình hình vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/10/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác	68.551.641.848	68.551.641.848	69.380.478.525	69.380.478.525
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	68.551.641.848	68.551.641.848	69.380.478.525	69.380.478.525
Vay dài hạn đến hạn trả	5.314.258.809	5.314.258.809	5.685.422.1312	5.685.422.1312
Tổng cộng	73.865.900.657	73.865.900.657	75.065.900.657	75.065.900.657

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Công ty không phát sinh các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả đối với các bên liên quan. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho tổ chức tín dụng và các khoản vay dài hạn đến hạn trả, với tình hình hoạt động hiện tại Công ty vẫn có khả năng thu xếp thanh toán được các nghĩa vụ nợ với các bên. Đến thời điểm ngày 30/09/2023, đối với khoản vay tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số tiền vay đã quá hạn còn là 67.325.052.452 đồng.

c) Tình hình vay và nợ thuê tài chính dài hạn:

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/10/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải	8.400.000.000	8.400.000.000	8.400.000.000	8.400.000.000

trả cho các bên liên quan				
- Ông Trần Tuấn Minh (không là bên liên quan từ ngày 05/05/2022)	8.400.000.000	8.400.000.000	8.400.000.000	8.400.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác	17.482.323.721	17.482.323.721	17.482.323.721	17.482.323.721
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	17.482.323.721	17.482.323.721	17.482.323.721	17.482.323.721
Tổng cộng	25.882.323.712	25.882.323.712	25.882.323.712	25.882.323.712

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Công ty ghi nhận khoản vay và nợ thuê tài chính phải trả dài hạn cho bên liên quan là Ông Trần Tuấn Minh, Ông Trần Tuấn Minh không còn là bên liên quan trên cơ sở đơn từ nhiệm của ông Trần Tuấn Minh và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05052022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2022. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn, với tình hình hoạt động hiện tại Công ty vẫn có khả năng thanh toán được các nghĩa vụ nợ với các bên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để đảm bảo bộ máy hoạt động của Công ty được vận hành một cách trơn tru trong giai đoạn sắp tới, Công ty luôn chú trọng nâng cấp hệ thống quản lý doanh nghiệp và đã đạt được những chuyển biến đáng kể. Công ty đặc biệt ưu tiên áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị doanh nghiệp.

Trước đây, hầu hết việc phân công nhiệm vụ hoặc tính toán doanh số phân bổ trên từng nhân viên đều thực hiện thủ công và phòng Hành chính nhân sự sẽ nắm số liệu để báo cáo trong các kỳ họp định kỳ. Hiện tại, Công ty áp dụng phần mềm quản trị vào việc phân công nhiệm vụ trực tuyến, các đầu công việc sẽ được ghi nhận trên hệ thống để các phòng ban nắm rõ. Điều này giúp cho Ban lãnh đạo kiểm soát chặt chẽ tiến độ công việc đã phân bổ cho các phòng ban của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Hiện nay thị trường thép không gỉ tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp có tiềm lực lớn ở trong nước và nước ngoài. Công ty cũng không nằm ngoài quy luật cạnh tranh đó.

Tuy vậy, yếu tố cơ hội và rủi ro cùng song hành do sự mất cân bằng cung cầu từ Trung Quốc và sự mở rộng sản xuất trong khu vực mà năm 2024 là một năm phải chú trọng vào quản lý rủi ro. Với phương châm là phát triển bền vững, trong năm tài chính 2024, Công ty tiếp tục chú trọng lĩnh vực sản xuất hàng hoá và mở rộng thương mại, nguyên liệu sắt thép trực tiếp nhằm mang lại nguồn thu cân đối với nhu cầu nhập nguyên liệu vòng quay nhanh, giảm rủi ro biến động tỷ giá.

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	300.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	15.000.000.000

Đối với ngành hàng Inox: Duy trì ổn định doanh số trong nước và thúc đẩy đưa sản phẩm mới ra thị trường, tăng công suất cho các chủng loại sản phẩm có lợi thế cao thông qua kênh phân phối hiện có, mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới như thép cuộn, thép xây dựng.

Lên kế hoạch tài chính hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu dòng tiền cho việc ổn định sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.

Theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá và tình hình cước vận chuyển quốc tế để dự phòng cho các đơn hàng nhập khẩu và giảm sức ép thanh toán.

Duy trì và phát triển các khách hàng cũ: (i) Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty. (ii) Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn. (iii) Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.

Xây dựng các khách hàng mới: (i) Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh...(ii) Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng có sẵn mối quan hệ. (iii) Tập trung khai thác các ngành hàng, khách hàng có tiềm năng về Bao bì và khả năng thanh toán tốt.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Liên quan đến 02 vấn đề mà kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ được nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty. Ban Tổng giám đốc của Công ty đã giải trình bằng văn bản và đưa ra biện pháp khắc phục tại Công văn số 13/2024/CV-MHL ngày 01/04/2024 V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ đã đưa ra tại BCTC kiểm toán năm 2023 (sau đây gọi tắt là “**Công văn số 13**”). **Công văn số 13** được gửi đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty và đã được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội chấp thuận đăng tải trên hệ thống công bố thông tin vào ngày 09/04/2024. Công ty xin gửi đính kèm **Công văn số 13** tại Báo cáo này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiêu thụ nhiều năng lượng điện và nước đồng thời cũng phát thải khí Co2 ra môi trường. Trong các năm qua, Công ty đã vận động cán bộ công nhân viên thực hiện dọn vệ sinh nơi làm việc, tăng cường trồng cây xanh quanh khuôn viên nhà máy để kiến tạo nên môi trường làm việc trong lành và thân thiện với môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với phương châm lợi ích của Công ty phải được hình thành trên cơ sở tối ưu lợi ích của người lao động. Ban lãnh đạo của Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng nghiệp vụ của mình. Hội đồng quản trị cũng như Ban lãnh đạo của Công ty không ngừng cải cách chính sách lương thưởng, phúc lợi để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Với phương châm lợi ích của Công ty luôn song hành với lợi ích của cộng đồng, địa phương. Công ty có trách nhiệm trong việc vận động CBCNV thường xuyên tham gia vào các hoạt động tình nguyện tại địa bàn kinh doanh và vận động CBCNV tuân thủ nghiêm túc các quy định về việc bảo vệ môi trường, xử lý rác thải và tiết kiệm nguyên liệu trong khu vực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

- Đối mặt với những khó khăn và thách thức của năm 2023, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm, song song với việc tiết kiệm chi phí, thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của chi nhánh nhà máy Công ty cổ phần Minh Hữu Liên.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp nhằm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện của Ban lãnh đạo về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng và nhiệm vụ để giao cho Ban lãnh đạo thực hiện ở các quý tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ(<i>thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Huỳnh Đình Thành	Chủ tịch HĐQT	05/05/2022	
2	Bà Trần Duy Kiều	Thành viên HĐQT	07/04/2023	
3	Ông Khương Đức Cường	Thành viên HĐQT	05/05/2022	
4	Ông Ngô Việt Phương	Thành viên HĐQT	07/04/2023	
5	Ông Đỗ Tiến Đạt	Thành viên HĐQT độc lập	07/04/2023	

1.2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Đình Thành	6	100%	
2	Bà Trần Duy Kiều	6	100%	
3	Ông Khương Đức Cường	6	100%	
4	Ông Ngô Việt Phương	6	100%	
5	Ông Đỗ Tiến Đạt	1	20%	Đi công tác

1.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính 2023.
- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm tài chính 2022 của Ban Giám Đốc trước Đại hội đồng cổ đông. Giám sát việc tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2023.
- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

1.4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

1.5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08122022/NQ- HĐQT	08/12/2022	Thông qua tiêu chí lựa chọn nhân sự tại các phòng ban kinh doanh của Công ty	100%
2	14022023/NQ- HĐQT.MHL	14/02/2023	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2023	100%
3	15.03/NQ- HĐQT.MHL	15/03/2023	Phê duyệt danh sách ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS	100%
4	24032023/NQ- HĐQT	24/03/2023	Chấp thuận đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT, BKS	100%
5	15092023/NQ- HĐQT	15/09/2023	Thông qua việc thưởng theo năng suất cho phòng kinh doanh trong trường hợp đạt kế hoạch về doanh thu	100%
6	1509-2023/NQ- HĐQT	15/09/2023	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Khương Sĩ Toàn	Trưởng Ban kiểm soát	07/04/2023	-	Đại học

2	Ông Nguyễn Bất Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	07/04/2023	-	Đại học
3	Ông Nguyễn Đức Lâm Duy	Thành viên Ban kiểm soát	07/04/2023	-	Đại học

2.2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Khương Sĩ Toàn	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Bất Hưng	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Lâm Duy	2/2	100%	100%	

2.3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2023 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.
- Tham gia và thảo luận tại các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị.
- Giám sát các quyết định trong hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại Điều lệ Công ty.
- Giám sát vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc.
- Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành đều nhận được sự phân tích, đánh giá

đồng thuận của Ban Kiểm soát.

2.5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Giám sát về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính;
- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính. Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét báo cáo tài chính bán niên 2023 theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Thẩm định lại báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: HĐQT và BKS đồng thuận tạm ngưng chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023.

3.2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Mượn tiền:

- Bà Trần Duy Kiều – Tổng Giám đốc: 5.350.000.000 VND (Năm tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng)
- Ông Huỳnh Đình Thành- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 260.000.000 VND (Hai trăm sáu mươi triệu đồng)

Trả trước cho người bán:

Công ty TNHH Phú Minh Quân – người có liên quan của công ty: 47.747.520.000 VND (Bốn mươi bảy tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Trả thu nhập cho Ban Tổng Giám đốc:

Ông Khuru Chí Cường – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên (Miễn nhiệm ngày 17/02/2023): 51.183.000 VND (Năm mươi một triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng)

3.3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

3.4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành

viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

3.5. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

VI. Báo cáo tài chính

Đính kèm

Nơi nhận:

- SSC, HNX;
- Lưu VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TRẦN DUY KIỀU

